

Phụ lục

**MỘT SỐ MỨC CHI ĐẢM BẢO CHO CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ,
RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		Ghi chú
			Thành phố	Cấp xã	
1	Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm để trao đổi nghiệp vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản; họp xử lý kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo yêu cầu, kế hoạch; họp bàn về kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.				
a	Chủ trì cuộc họp	Người/buổi	150.000	120.000	
b	Các thành viên tham dự	Người/buổi	100.000	80.000	
2	Chi lấy ý kiến chuyên gia	01 văn bản	1.500.000	1.200.000	
3	Chi soạn thảo, viết báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản				
a	Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản theo chuyên đề, địa bàn, ngành, lĩnh vực; báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm); báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản; báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ hằng năm hoặc báo cáo đột xuất về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ				

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		Ghi chú
			Thành phố	Cấp xã	
	thống hóa văn bản (bao gồm cả báo cáo tổng hợp và báo cáo của địa phương, đơn vị), cụ thể:				
	- Báo cáo tổng hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc cơ quan, người có thẩm quyền khác ở trung ương (khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do trung ương ban hành).	01 báo cáo	12.000.000		Báo cáo tổng hợp tình hình, kết quả của nhiều cơ quan
	- Báo cáo của Ủy ban nhân dân.	01 báo cáo	7.000.000	1.500.000	
	- Báo cáo kết quả của sở, ban, ngành thành phố; báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập.	01 báo cáo	3.000.000		
b	Báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.	01 báo cáo	400.000	320.000	
4	Chi chính lý các loại dự thảo báo cáo (trừ báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp).	01 báo cáo	900.000	720.000	Tính 01 lần chính lý
5	Chi công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật, kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản		Mức chi được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp		

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		Ghi chú
			Thành phố	Cấp xã	
	quy phạm pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng				
6	Chi kiểm tra văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP				
a	Trường hợp kiểm tra văn bản mà không phát hiện dấu hiệu trái pháp luật	01 văn bản	250.000		
b	Trường hợp kiểm tra văn bản mà phát hiện dấu hiệu trái pháp luật	01 văn bản	500.000		
7	Chi rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn; rà soát, hệ thống hóa văn bản để thực hiện hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm) đối với văn bản của địa phương	01 văn bản	200.000	160.000	
8	Chi thù lao cộng tác viên kiểm tra văn bản	01 văn bản	300.000	240.000	
9	Chi thù lao cộng tác viên rà soát, hệ thống hóa văn bản đối với văn bản của địa phương	01 văn bản	250.000	200.000	
10	Chi kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	01 văn bản	150.000		
11	Chi xây dựng hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản				
a	Chi rà soát, xác định văn	01 văn bản	150.000	100.000	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		Ghi chú
			Thành phố	Cấp xã	
	bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản để cập nhật, lập hệ cơ sở dữ liệu, làm cơ sở pháp lý phục vụ công tác kiểm tra văn bản; rà soát, hệ thống hóa văn bản				
b	Chi tổ chức, thu thập, phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu văn bản, trang bị sách, báo, tạp chí... phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu kiểm tra rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật				
	- Đối với việc thu thập những thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu, sách báo, tạp chí	01 tài liệu (01 văn bản)	Mức chi được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp		
	- Đối với việc phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, văn bản mà không có mức giá xác định sẵn	01 tài liệu (01 văn bản)	70.000	56.000	Khoản chi này không áp dụng đối với việc thu thập các văn bản quy phạm pháp luật đã được cập nhật trong các hệ cơ sở dữ liệu điện tử của cơ quan, đơn vị hoặc đăng trên Công

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		Ghi chú
			Thành phố	Cấp xã	
					báo
12	Chi cho các hoạt động in ấn, chuẩn bị tài liệu, thu thập các văn bản thuộc đối tượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản.		Mức chi được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp		Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp theo quy định hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện làm căn cứ quyết toán kinh phí
13	Đối với các khoản chi khác: Làm đêm, làm thêm giờ, chi văn phòng phẩm,...		Mức chi được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp		